

Số: /KH-UBND

Vạn Linh, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng”
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023
trên địa bàn xã Vạn Linh

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện Chi Lăng về thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn trên địa bàn huyện Chi Lăng.

UBND xã Vạn Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp nhất các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã giảm 1% so với năm 2022.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm sinh sống trên địa bàn xã giảm 1% so với năm 2022.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã giảm 1% so với năm 2022.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Trên 60% trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

- Trên 60% phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn xã được cấp viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn xã ăn bổ sung đúng, đủ tăng 5% so với năm 2022.

- Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp trên địa bàn huyện đạt trên 80%.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn xã.

1. Phạm vi

Thực hiện trên phạm vi toàn xã.

3. Thời gian: Năm 2023.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi.

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi (Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, lợi ích của bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai, cho trẻ bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, bú hoàn toàn trong sáu tháng đầu, bú kéo dài 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn, cho trẻ ăn thức ăn bổ sung đa dạng và phù hợp với nhóm tuổi...).

- Cung cấp sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ- BYT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ từ 6 đến 60 tháng tuổi 02 đợt/năm, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh.

- Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp với liều bổ sung:

- + Trẻ <6 tháng: 10mg/ngày x 14 ngày.
- + Trẻ >6 tháng: 20mg/ngày x 14 ngày.
- Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ (bột đa vi chất, sữa dinh dưỡng...).
- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tại cộng đồng; điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại bệnh viện.
- Tẩy giun định kỳ cho trẻ từ 24-60 tháng và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai: 02 lần/năm.
- Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em một cách phù hợp, hiệu quả.
- Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh trong các nhà trường
- Cung cấp thiết bị (cân, thước đo, biểu đồ tăng trưởng), tài liệu truyền thông cho y tế cơ sở để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng.
- Bổ sung viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống tại các xã.
- Quản lý thai nghén, thực hiện khám thai định kỳ; tăng cường tư vấn sử dụng viên sắt/acid folic, viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai.
- Phối hợp với Viện Dinh dưỡng quốc gia tiến hành điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức tại cấp huyện nhằm hưởng ứng hưởng ứng: Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ (01/8-07/8); Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10); Ngày vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12) thông qua hoạt động nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức của cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.
- Tuyên truyền thông điệp về chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ nhỏ tập trung vào 1.000 ngày đầu đời trên hệ thống truyền thanh xã, thị trấn, thôn, bản.
- Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm y tế xã, thị trấn.

3. Hoạt động đào tạo, tập huấn

- Tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ chuyên trách tuyến huyện, xã bằng nhiều hình thức cho phù hợp với thực tế của địa phương và tính chất nội dung đào tạo.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức cho cán bộ mạng lưới chương trình dinh dưỡng tuyến xã, cộng tác viên dinh dưỡng, nhân viên y tế thôn bản; cán bộ y tế trường học, giáo viên và cán bộ làm công tác dinh dưỡng các trường học về dinh dưỡng hợp lý, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, cải thiện chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em 0-16 tuổi và dinh dưỡng học đường.

4. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Lập kế hoạch thu thập thông tin để khảo sát, đánh giá (*theo phụ lục 01*); tổ chức giám sát, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm (*theo phụ lục 02*).

- Tổ chức các cuộc giám sát, hỗ trợ giữa các tuyến trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn kinh phí được giao theo Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) và nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Lãnh đạo UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã.

- Tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách của địa phương đối ứng và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng”.

- Theo dõi, chỉ đạo đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm của trẻ em dưới 16 tuổi tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Đưa các chỉ tiêu cải thiện dinh dưỡng đặc thù vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trạm Y tế xã

- Căn cứ Kế hoạch của ngành, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch năm 2023. Lồng ghép việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến cải thiện dinh dưỡng tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức đánh giá kết quả hàng năm theo nội dung kế hoạch; Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hằng năm của trẻ em dưới 16 tuổi tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các thôn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động khám, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời đối với phụ nữ có thai đến khám, phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế.

- Quản lý, điều trị những trường hợp trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng; tăng cường công tác tư vấn cho cha/mẹ cách chăm sóc dinh dưỡng khi trẻ ốm.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã về UBND xã và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật **trước ngày 20/11/2023**.

3. Công chức Tài chính - Kế toán xã

Hướng dẫn lập dự toán chi tiết kinh phí hoạt động từng năm gửi Phòng Tài chính thẩm định và quyết toán kinh phí theo phân cấp ngân sách. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng; Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Phối hợp với Trạm y tế xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động.

5. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Triển khai thực hiện các hoạt động tại trường (bữa ăn học đường, theo dõi đánh giá dinh dưỡng, giáo dục dinh dưỡng, tư vấn và hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng).

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực

phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

6. Công chức Địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường

Chỉ đạo triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tại các thôn. Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong các chương trình đang thực hiện như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã của UBND xã Vạn Linh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Các công chức chuyên môn xã;
- Trạm y tế xã;
- Các đơn vị trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VP(CTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Thị Sơn

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

TT	Nội dung	Chỉ số đo lường	Mục tiêu năm 2023	Khái niệm	Nguồn số liệu	Đơn vị chịu trách nhiệm	Đơn vị phối hợp
Mục tiêu cụ thể 1	Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	% SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	Giảm 1% so với năm 2022	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi (suy dinh dưỡng thấp còi): Là tỷ lệ phần trăm trẻ em dưới 5 tuổi có chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị của quần thể tham khảo so với tổng số trẻ em dưới 5 tuổi được đo	Điều tra giám sát dinh dưỡng hàng năm.	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS
		% SDD gày còm ở trẻ em dưới 5 tuổi	Giảm 1% so với năm 2022	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo chiều cao (suy dinh dưỡng gày còm): Là tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi có cân nặng theo chiều cao thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của cân nặng trung vị của quần thể tham khảo so với tổng số trẻ em dưới 5 tuổi được cân đo	Điều tra giám sát dinh dưỡng hàng năm.	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS
		% SDD thấp còi ở trẻ học đường 5-16 tuổi	Giảm 1% so với năm 2022	Tỷ lệ trẻ học đường 5-16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi (suy dinh dưỡng thấp còi): Là tỷ lệ phần trăm trẻ em 5-16 tuổi có chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị của quần thể tham khảo so với tổng số trẻ em 5-16 tuổi được đo	Điều tra giám sát dinh dưỡng hàng năm.	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS
Mục tiêu cụ thể 2	Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	% trẻ em dưới 16 tuổi SDD được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng	> 60%	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng trên tổng số trẻ SDD cùng đối tượng quản lý	Báo cáo hàng năm	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS
		% phụ nữ mang thai được cung cấp miễn phí viên đa vi chất	> 60%	Tỷ lệ phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh trên tổng số phụ nữ mang thai cùng đối tượng quản lý.	Báo cáo hàng năm	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS

Mục tiêu cụ thể 3	Bảo đảm ứng phó về phòng, chống SDD trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	% trẻ em 6-23 tháng tuổi ăn bổ sung đúng, đủ	Tăng 5% so với năm 2022	Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng sinh sống trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn được ăn đa dạng (bằng hoặc nhiều hơn 5/8 nhóm thực phẩm theo WHO) và ăn đủ bữa trong độ tuổi của trẻ trong ngày hôm trước trên tổng số trẻ 6-23 tuổi quản lý.	Điều tra giám sát dinh dưỡng hàng năm.	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS
		% hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp	> 80%	Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.	Điều tra giám sát dinh dưỡng hàng năm.	Trạm Y tế xã	Khoa KSBT-HIV/AIDS

